ĐẢNG ỦY PHƯỜNG BẾN THÀNH
BAN XÂY DỰNG ĐẢNG
*
Số 78-HD/BXDĐ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Bến Thành, ngày 29 tháng 10 năm 2026

HƯỚNG DẪN
tuyên truyền thực hiện Kế hoạch số 126-KH/TU ngày 27 tháng 8 năm 2026 của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về xây dựng và phát triển Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh

---

Thực hiện Hướng dẫn số 09-HD/BTGTU, ngày 28 tháng 9 năm 2026 của Ban Tuyên giáo Thành ủy về tuyên truyền Kế hoạch số 126-KH/TU, ngày 27 tháng 8 năm 2026 của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về xây dựng và phát triển Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh, Ban Xây dựng Đảng phường Bến Thành hướng dẫn công tác tuyên truyền như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Quán triệt đầy đủ, kịp thời quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 20-NQ/TW, Kế hoạch số 126-KH/TU và kế hoạch triển khai thực hiện của Ban Thường vụ Đảng ủy phường; tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân về vị trí, vai trò, tiềm năng, lợi thế của biển, đảo đối với sự phát triển của Thành phố và đất nước; góp phần huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị, doanh nghiệp và Nhân dân trong xây dựng, phát triển Thành phố Hồ Chí Minh trở thành trung tâm kinh tế biển hiện đại, xanh, thông minh, có năng lực cạnh tranh quốc tế.

Công tác tuyên truyền bám sát nội dung Nghị quyết số 20-NQ/TW, Kế hoạch số 126-KH/TU; bảo đảm chính xác, kịp thời, thiết thực, phù hợp với từng đối tượng, địa bàn; tập trung vào những nội dung trọng tâm, nhiệm vụ mới, những vấn đề liên quan trực tiếp đến phát triển kinh tế biển, bảo vệ môi trường biển, phát triển văn hóa biển, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế. Phát huy trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, người đứng đầu trong cung cấp, định hướng thông tin; chủ động nắm tình hình tư tưởng, dư luận xã hội, kịp thời thông tin, giải thích những vấn đề được cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân quan tâm.

II. NỘI DUNG THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN

1. Về quan điểm, mục tiêu và định hướng phát triển Thành phố trở thành trung tâm kinh tế biển

Quán triệt quan điểm, mục tiêu của Nghị quyết số 20-NQ/TW, Kế hoạch số 126-KH/TU và kế hoạch triển khai thực hiện của Ban Thường vụ Đảng ủy phường về xây dựng, phát triển Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh; vị trí, vai trò của biển đối với sự phát triển nhanh, bền vững của Thành phố và cả nước.

Làm rõ mục tiêu đến năm 2030 Thành phố hình thành nền tảng vững chắc để trở thành trung tâm kinh tế biển hiện đại, xanh, thông minh, có năng lực cạnh tranh quốc tế; là đầu mối hàng hải, logistics, thương mại, tài chính, du lịch biển và khoa học - công nghệ biển quan trọng của khu vực; phát triển đồng bộ không gian biển - ven biển - đô thị - cảng biển - công nghiệp - dịch vụ; bảo vệ, phục hồi hệ sinh thái biển, rừng ngập mặn và chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu; nâng cao đời sống Nhân dân vùng ven biển, hải đảo, bảo tồn và phát huy văn hóa biển.

Đến năm 2045, Thành phố trở thành trung tâm biển mạnh, giàu từ biển, phát triển bền vững từ biển; trung tâm logistics và hàng hải quốc tế hàng đầu châu Á; quản trị biển hiện đại dựa trên dữ liệu số, khoa học và công nghệ tiên tiến; bảo tồn, phục hồi hệ sinh thái biển, ven biển; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn trên biển; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân vùng biển, đảo, bảo tồn và phát huy văn hóa biển.

2. Về hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách và công tác quy hoạch không gian biển, tạo đột phá phát triển

Tập trung vào yêu cầu rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm khai thác hiệu quả các nguồn lực phát triển biển; xây dựng chính sách đặc thù phát triển hạ tầng và các ngành kinh tế biển trọng điểm theo quy định của Luật Phát triển đô thị; triển khai hiệu quả các cơ chế về khu thương mại tự do, khu logistics tích hợp, khu cảng mở, phát triển đô thị theo định hướng giao thông công cộng (TOD) và đẩy mạnh phân cấp, phân quyền.

Làm rõ yêu cầu rà soát, cập nhật đồng bộ Quy hoạch Thành phố với Quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch vùng Đông Nam Bộ và các quy hoạch ngành; tổ chức hiệu quả không gian ven biển, hải đảo; phát huy lợi thế của Cần Giờ, Cái Mép - Thị Vải và Côn Đảo; gắn phát triển hạ tầng với bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh và thích ứng với biến đổi khí hậu.

3. Về huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; thu hút các nhà đầu tư chiến lược về biển

Làm rõ yêu cầu huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để phát triển đồng bộ hạ tầng biển, cảng biển, logistics, giao thông và hạ tầng số; ưu tiên các công trình kết nối liên vùng, kết nối cảng biển với đường bộ, đường thủy và đường sắt; phát triển chuỗi logistics gắn với Cần Giờ, Cái Mép - Thị Vải và Côn Đảo.

Đa dạng hóa các hình thức huy động vốn; phát huy vai trò dẫn dắt của đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) và tài chính xanh; thu hút các nhà đầu tư chiến lược; tháo gỡ điểm nghẽn về đất đai, tín dụng, tài nguyên và không gian biển; bảo đảm phân bổ, sử dụng nguồn lực tiết kiệm, công khai, minh bạch và hiệu quả.

Phát triển các doanh nghiệp biển có quy mô lớn, năng lực cạnh tranh cao và vai trò dẫn dắt; khuyến khích doanh nghiệp nhà nước, kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể tham gia các ngành, lĩnh vực biển trọng điểm; tăng cường liên kết với các tập đoàn đa quốc gia, từng bước tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu.

4. Về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nguồn nhân lực chất lượng cao

Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong quản lý, khai thác tài nguyên biển; ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn, Internet vạn vật (IoT), viễn thám và công nghệ quan trắc để nâng cao năng lực quản trị, dự báo, cảnh báo thiên tai, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo biển gắn với doanh nghiệp, viện, trường và các trung tâm đổi mới sáng tạo; hoàn thiện hạ tầng số, cơ sở dữ liệu và bản đồ số biển, vùng bờ dùng chung; khuyến khích nghiên cứu, thử nghiệm có kiểm soát, tiếp nhận, làm chủ và chuyển giao công nghệ logistics, cảng biển thông minh và các công nghệ biển mới.

Nâng cao năng lực nghiên cứu, đào tạo nhân lực về biển, đại dương và quản trị biển hiện đại; thu hút, trọng dụng chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước; tăng cường liên kết giữa cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu, doanh nghiệp, khu công nghệ cao và các trung tâm đổi mới sáng tạo của Thành phố.

5. Về phát triển các ngành kinh tế biển hiện đại, xanh, thông minh, bền vững và các lĩnh vực biển mới

Phát triển hệ sinh thái kinh tế biển hiện đại; đẩy mạnh chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, mô hình kinh tế tuần hoàn, phát thải thấp; tổ chức không gian biển đa mục tiêu, hạ tầng dùng chung; kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế với bảo đảm quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường.

Phát triển ngành dầu khí, dịch vụ kỹ thuật dầu khí, năng lượng ngoài khơi và công nghiệp biển theo hướng hiện đại, hiệu quả; nâng cao năng lực cụm cảng Cái Mép - Thị Vải - Cần Giờ; phát triển cảng biển xanh, thông minh, dịch vụ hàng hải, logistics, đóng mới, sửa chữa tàu và công nghiệp hỗ trợ.

Phát triển đồng bộ các dịch vụ hàng hải giá trị gia tăng cao như đại lý hàng hải, bảo hiểm, tài chính hàng hải, dịch vụ hỗ trợ chuỗi cung ứng quốc tế; tăng cường kết nối giữa hệ sinh thái cảng biển, logistics với trung tâm tài chính quốc tế và các mạng lưới thương mại toàn cầu.

Cơ cấu lại ngành thủy sản theo hướng hiện đại, bền vững và gắn với chuỗi giá trị; phát triển nuôi biển công nghệ cao; nâng cao năng lực sản xuất giống, khai thác, bảo quản và chế biến thủy sản; bảo vệ, phục hồi nguồn lợi thủy sản và phát triển nghề cá có trách nhiệm.

Phát triển du lịch biển, đảo, đường sông, du thuyền và kinh tế đêm có bản sắc; xây dựng Cần Giờ, Vũng Tàu và Côn Đảo thành chuỗi điểm đến chất lượng cao; gắn phát triển du lịch với bảo tồn thiên nhiên, di sản và văn hóa cộng đồng.

Phát triển năng lượng tái tạo, nhất là điện gió ngoài khơi, điện gió gần bờ và các dịch vụ kỹ thuật năng lượng biển; thúc đẩy các lĩnh vực biển mới như y - dược biển, công nghệ sinh học biển, khử mặn nước biển, hiđrôgien, amôniắc xanh và tín chỉ cácbon; bảo đảm phù hợp quy hoạch, an ninh năng lượng và yêu cầu bảo vệ môi trường.

6. Về phát triển đồng bộ hạ tầng biển, ven biển và mở rộng không gian phát triển, hình thành trung tâm kinh tế biển mạnh

Tập trung phát triển đồng bộ, hiện đại hạ tầng biển, ven biển, hải đảo và hạ tầng kết nối; ưu tiên các tuyến đường ven biển, vành đai, cao tốc, cầu lớn, đường sắt hàng hóa và đường thủy nội địa kết nối cảng biển, khu thương mại tự do, khu logistics và khu công nghiệp; phát triển hạ tầng chiến lược, lưỡng dụng, số và năng lượng.

Phát triển mạng lưới logistics biển hiện đại, kết nối hiệu quả với khu vực và quốc tế; thu hút có chọn lọc các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp sạch, công nghệ cao và chế biến sâu; phát triển hạ tầng cáp ngầm biển, trung tâm dữ liệu ven biển và các lĩnh vực có giá trị gia tăng cao.

Phát triển đô thị biển, ven biển và hải đảo theo hướng xanh, thông minh, sinh thái, có bản sắc và thích ứng với biến đổi khí hậu; hình thành các khu chức năng cảng - công nghiệp - dịch vụ tích hợp; ưu tiên hạ tầng thiết yếu và các công trình văn hóa, xã hội tại vùng ven biển, hải đảo.

Tăng cường liên kết với các địa phương vùng Đông Nam Bộ, Tây Nguyên và các địa phương có kết nối trực tiếp với Thành phố; hình thành chuỗi logistics, công nghiệp, thương mại và du lịch biển; phát huy vai trò trung tâm kết nối của Thành phố với hệ thống cảng biển Cái Mép - Thị Vải, Cần Giờ và các hành lang kinh tế quốc gia.

7. Về bảo vệ môi trường, bảo tồn hệ sinh thái biển và chủ động ứng phó biến đổi khí hậu; nâng cao khả năng chống chịu của các xã, phường ven biển và đặc khu Côn Đảo

Bảo vệ, phục hồi rừng ngập mặn Cần Giờ, hệ sinh thái Côn Đảo, vùng cửa sông, bãi triều, rạn san hô và các sinh cảnh quan trọng; kiểm soát chặt chẽ các dự án có nguy cơ tác động lớn đến môi trường; gắn bảo tồn với sinh kế bền vững và phát triển kinh tế biển xanh; phục hồi nguồn lợi thủy sản, kiên quyết chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU).

Hoàn thiện hệ thống quan trắc, giám sát, cảnh báo sớm và cơ sở dữ liệu môi trường biển; kiểm soát, xử lý nguồn thải từ đất liền, cảng biển, tàu biển, công nghiệp, du lịch và nuôi trồng thủy sản.

Rà soát, cập nhật kịch bản nước biển dâng, xói lở, sụt lún, triều cường và thiên tai cực đoan; đầu tư công trình phòng, chống thiên tai kết hợp giải pháp dựa vào tự nhiên; bảo vệ bờ biển, phục hồi vành đai sinh thái; chủ động xây dựng phương án bảo đảm an toàn cho người dân tại các khu vực có nguy cơ bị ảnh hưởng nặng nề bởi biến đổi khí hậu.

Bảo vệ, phục hồi và phát huy giá trị các hệ sinh thái có khả năng hấp thụ, lưu giữ cácbon xanh; từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu và cơ chế khai thác giá trị của các hệ sinh thái này; đánh giá sức tải môi trường, định giá dịch vụ hệ sinh thái; tăng cường kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm vi phạm.

8. Về phát triển văn hóa, xã hội biển; nâng cao đời sống Nhân dân, phát huy sức mạnh cộng đồng cư dân biển trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

Xây dựng văn hóa biển Thành phố; giáo dục ý thức thượng tôn pháp luật, bảo vệ môi trường và chủ quyền biển, đảo; bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị lịch sử, di sản, bản sắc văn hóa của cộng đồng cư dân biển; phát triển các không gian văn hóa, sinh thái và sản phẩm du lịch biển đặc trưng.

Thực hiện hiệu quả chính sách an sinh xã hội, bảo hiểm, tín dụng, đào tạo nghề và chuyển đổi sinh kế bền vững; nâng cao chất lượng y tế, giáo dục, nhà ở và khả năng tiếp cận dịch vụ công của cư dân ven biển, hải đảo, ngư dân và lao động hàng hải; chủ động bố trí ổn định dân cư tại địa bàn có đủ điều kiện.

Phát huy vai trò chủ thể của ngư dân, cộng đồng dân cư, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội trong phát triển kinh tế biển, bảo vệ môi trường, giữ gìn bản sắc văn hóa và bảo vệ Tổ quốc từ hướng biển; gắn nâng cao đời sống Nhân dân với xây dựng đô thị biển văn minh, hiện đại và thích ứng với biến đổi khí hậu.

9. Về bảo đảm quốc phòng, an ninh, an toàn trên biển, đảo; tăng cường hội nhập và hợp tác quốc tế, nâng cao vị thế quốc gia

Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế biển với củng cố quốc phòng, an ninh; xây dựng vững chắc thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân và thế trận lòng dân trên biển; nâng cao năng lực dự báo, thực thi pháp luật, tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn và ứng phó sự cố; bảo đảm an ninh, an toàn hàng hải, cảng biển, địa bàn ven biển, hải đảo và các công trình kinh tế trọng điểm.

Đẩy mạnh hội nhập và hợp tác quốc tế về cảng biển, logistics, khoa học, công nghệ, môi trường, năng lượng biển và đào tạo nguồn nhân lực; mở rộng hợp tác với các địa phương, tổ chức quốc tế và trung tâm hàng hải lớn; thu hút nguồn lực, tri thức, công nghệ và kinh nghiệm quản trị tiên tiến; thực hiện nghiêm các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; nâng cao năng lực hội nhập quốc tế của đội ngũ cán bộ, chuyên gia về biển.

10. Về một số mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

Tập trung thông tin về các chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch số 126-KH/TU:

- Tốc độ tăng trưởng tổng thu du lịch biển, đảo bình quân 14%/năm.

- Giá trị sản xuất nuôi biển tăng bình quân 8%/năm, tỷ trọng nuôi biển trong tổng giá trị sản xuất thủy sản đạt 15%.

- Phấn đấu hoàn thành 100% tuyến đường bộ ven biển thuộc địa bàn Thành phố; nâng cấp đồng bộ các tuyến đường thủy nội địa, bảo đảm chuẩn tắc các tuyến luồng, phối hợp với Bộ Xây dựng nâng cấp các tuyến luồng hàng hải trọng yếu kết nối cảng biển.

- Tỷ lệ số hóa, tích hợp và chia sẻ dữ liệu tài nguyên, môi trường, hạ tầng và hoạt động biển đạt 100% trong hệ thống quản lý nhà nước.

- 100% chất thải nhựa ven biển được thu gom, xử lý; 100% đảo trọng yếu, dân sinh có hệ thống xử lý chất thải rắn và nước thải.

- 100% di sản văn hóa biển được số hóa.

- Chỉ số phát triển con người (HDI) cao hơn trung bình cả nước (đạt khoảng 0,9).

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ, có kỹ năng trong các ngành, nghề, lĩnh vực biển đạt trên 45%.

- 100% cư dân vùng biển, hải đảo được tiếp cận điện, nước sạch, Internet băng thông rộng và dịch vụ y tế, giáo dục.

- 100% địa phương ven biển, các đảo xây dựng và triển khai phương án ứng phó sự cố môi trường biển, thiên tai, nước biển dâng và các thách thức an ninh phi truyền thống.

- 100% địa bàn, mục tiêu, công trình trọng điểm ven biển, cảng biển, đảo và tuyến giao thông hàng hải quan trọng được xây dựng phương án bảo vệ; giữ vững quốc phòng, an ninh, chủ quyền, trật tự, an toàn xã hội.

III. HÌNH THỨC TUYÊN TRUYỀN

Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn phường căn cứ tình hình thực tế, đối tượng tuyên truyền và chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động lựa chọn, tổ chức các hình thức tuyên truyền phù hợp, thiết thực, hiệu quả, trong đó chú trọng:

1. Tổ chức quán triệt, phổ biến Nghị quyết số 20-NQ/TW, Kế hoạch số 126KH/TU, kế hoạch triển khai thực hiện của Ban Thường vụ Đảng ủy phường và các nội dung liên quan phù hợp với từng nhóm đối tượng; chú trọng cán bộ, đảng viên, đội ngũ trực tiếp tham mưu, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về phát triển kinh tế biển, bảo vệ môi trường, quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế.

2. Đẩy mạnh tuyên truyền trên trang thông tin điện tử, nền tảng số, mạng xã hội và hệ thống thông tin cơ sở; đa dạng hóa hình thức thể hiện như hỏi - đáp, infographic, video ngắn, chuyên đề, giải thích chính sách. Chú trọng thông tin về những quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ mới; các lĩnh vực, công trình, dự án, mô hình, kết quả thực hiện; những vấn đề được cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân quan tâm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Xây dựng Đảng

- Xây dựng hướng dẫn tuyên truyền, theo dõi, đôn đốc công tác tuyên truyền; nắm tình hình tư tưởng, dư luận xã hội, kịp thời tham mưu định hướng thông tin và đấu tranh, phản bác các thông tin sai lệch, xuyên tạc trên không gian mạng liên quan đến việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW và Kế hoạch số 126-KH/TU.

- Chỉ đạo Ban biên tập Trang tin điện tử phường, trang cộng đồng Cột cờ Thủ Ngữ tăng cường thông tin, tuyên truyền những nội dung cơ bản, cốt lõi của Nghị quyết số 20-NQ/TW và Kế hoạch số 126-KH/TU.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội phường hướng dẫn, phối hợp tăng cường các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thông tin, tuyên truyền, cổ động trực quan phù hợp với tình hình thực tế; phát huy tối đa hiệu quả hệ thống thông tin cơ sở, các thiết chế văn hóa và các hình thức tuyên truyền sinh động, góp phần đưa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về Nghị quyết số 20-NQ/TW và Kế hoạch

số 126-KH/TU; kịp thời xử lý, phản bác và định hướng các thông tin sai lệch, thiếu chuẩn xác liên quan đến Kế hoạch số 126-KH/TU.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phường, cấp ủy các tổ chức đảng

Tùy theo điều kiện cụ thể, từng cơ quan, đơn vị chủ động tổ chức các hoạt động phù hợp nhằm cung cấp thông tin đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân; vận động, tập hợp Nhân dân tham gia phát triển kinh tế biển, bảo vệ môi trường biển, xây dựng văn hóa biển; tăng cường giám sát, phản biện xã hội, nắm bắt và phản ánh tâm tư, nguyện vọng, những vấn đề Nhân dân quan tâm.

Trên đây là Hướng dẫn tuyên truyền thực hiện Kế hoạch số 126-KH/TU ngày 27 tháng 8 năm 2026 của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về xây dựng và phát triển Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh; đề nghị các cơ quan, đơn vị căn cứ Hướng dẫn này chủ động tổ chức thực hiện; thường xuyên cập nhật những nội dung mới, kết quả thực hiện, mô hình, cách làm hiệu quả và những vấn đề phát sinh để kịp thời thông tin, định hướng.

Nơi nhận:
- Phòng Thông tin - Tổng hợp - Dư luận xã hội Ban Tuyên giáo Thành ủy;
- Thường trực Đảng ủy;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phường;
- Cấp ủy các tổ chức đảng trực thuộc;
- Lưu Ban Xây dựng Đảng.

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN XÂY DỰNG ĐẢNG
ĐẢNG ỦY PHƯỜNG BÀ RỊA, TP. HỒ CHÍ MINH

Bùi Thị Thúy Hiền